

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1200 /SXD-KT&VLXD

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 4 năm 2017

V/v góp ý Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện hoạt động, phân công quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Kính gửi:


- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông Vận tải; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017; căn cứ Luật Khoáng sản, Luật Xây dựng, Luật đầu tư, Nghị định số 24a/2016/ND-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

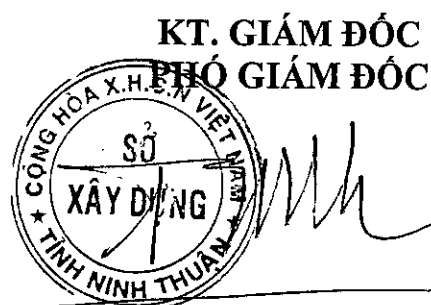
Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về điều kiện hoạt động, phân công quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đề nghị các cơ quan, tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung trong Dự thảo liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành và gửi văn bản về Sở Xây dựng chậm nhất vào ngày 15/5/2017 để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Sở Xây dựng rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các quý cơ quan, đơn vị./.

Ghi chú: Dự thảo Quyết định ban hành được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng tại mục góp ý văn bản dự thảo (<http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/soxd/pages/default.aspx>).

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD và PGD Sở Xây dựng;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KT&VLXD.



Hồ Ngọc Tiến



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2017

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều kiện hoạt động, phân công quản lý
trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng.... năm 2017; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày.... tháng.... năm 2017 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện hoạt động, phân công quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 06 chương, 15 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng... năm 2017 và thay thế Quyết định số 205/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2008 Ban hành Quy định về điều kiện hoạt động, phân công quản lý trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Ninh Thuận;
- TT Công báo tỉnh Ninh Thuận;
- VPUB: CVP và PVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

Về điều kiện hoạt động, phân công quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gồm: Hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý chất lượng, kinh doanh vật liệu xây dựng; trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân trong quản lý, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng hoặc liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Vật liệu xây dựng là sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ, vô cơ, kim loại được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện.
2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, sử dụng trong công trình xây dựng có tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho người và công trình xây dựng, cho môi trường xung quanh.
3. Tiêu chuẩn về vật liệu xây dựng là những quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá các sản phẩm vật liệu xây dựng nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng của vật liệu xây dựng.
4. Quy chuẩn kỹ thuật về vật liệu xây dựng là những quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà các sản phẩm vật liệu xây dựng phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

5. Công bố tiêu chuẩn áp dụng là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thông báo về tiêu chuẩn áp dụng hoặc các đặc tính cơ bản của các sản phẩm vật liệu xây dựng của mình sản xuất ra hoặc đang kinh doanh.

6. Công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân phải công bố các sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng khi chưa được chuyển thành các quy chuẩn kỹ thuật.

7. Chứng nhận hợp quy là việc xác nhận các sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng khi chưa được chuyển thành các quy chuẩn kỹ thuật.

8. Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện:

a) Vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, thép xây dựng, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cát, mài cạnh.

b) Vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép.

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại có hắc ín.

9. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm: các trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ; trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Yêu cầu về hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật khoáng sản, Luật thương mại, Luật bảo vệ môi trường và phải đáp ứng các yêu cầu tại Điều 30 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng (gọi tắt là Nghị định 24a/2016/NĐ-CP)

Điều 5. Yêu cầu về hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng

Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phải đáp ứng đầy đủ theo các yêu cầu tại Điều 34 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP quy định, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đối với nhóm vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi: Địa điểm kinh doanh các vật liệu xây dựng công kênh phải có đủ bến bãi để tập kết thuận lợi cho các phương tiện vận tải ra vào, nơi kê xếp sản phẩm phải ngăn nắp, gọn gàng, tránh đổ vỡ gây tai nạn, không lấn chiếm ngoài diện tích được phép kinh doanh. Riêng đá, cát, sỏi phải xây ô chứa, rào chắn kín tránh tràn, trôi. Hệ thống

thoát nước của địa điểm kinh doanh phải có hồ thu, lắng đọng vật liệu bị tràn trôi, thường xuyên nạo vét thu gom và vận chuyển đến nơi quy định, không để ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước chung của khu vực và môi trường xung quanh. Đối với gạch, đá ốp lát: Không được cắt, mài ở vỉa hè đường phố, không để nước, bụi bẩn bắn vương vãi ra nơi công cộng. Vôi xây dựng (vôi tôi, vôi cục, vôi bột): Địa điểm kinh doanh vôi xây dựng không được đặt ở các khu vực đông dân cư, xung quanh trường học, các trung tâm văn hóa thể thao, bệnh viện, chợ. Việc tồn trữ vôi cục phải có kho kín hoặc bao bì chống ẩm, đặt nơi cao ráo, có hàng rào che chắn, biển báo nguy hiểm khu vực hồ vôi, bể vôi.

2. Đối với nhóm vật liệu xây dựng dễ cháy: Địa điểm kinh doanh, nơi tồn trữ, kinh doanh các loại vật liệu này phải đặt xa nơi sinh lửa, phải có các thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của Pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan.

3. Vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại, gây bụi: Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng. Việc tồn trữ và vận chuyển đối với những loại vật liệu này phải có bao bì đóng gói đối với dạng bột; thùng, hộp, téc chứa kín đối với dạng lỏng. Có dụng cụ cân đong an toàn khi mua bán. Không được để các dung môi, phụ gia và sơn ở nơi gần nguồn nước, giếng ăn, ao hồ, nơi có nhiệt độ cao, có khả năng phát cháy. Phải có các thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. Có biện pháp bảo vệ môi trường và tính mạng, tài sản của nhân dân.

4. Phải có biển hiệu ghi rõ tên cửa hàng, tên doanh nghiệp hoặc họ tên cá nhân kinh doanh, giấy phép kinh doanh, cơ quan cấp phép kinh doanh. Phải niêm yết công khai và bán đúng giá các chủng loại vật liệu xây dựng được phép kinh doanh.

5. Cấm lưu hành, sử dụng trong công trình xây dựng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng không đảm bảo chất lượng và chưa có giấy Chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.

6. Không được phép tổ chức kho, bãi tồn trữ các loại vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện tại các phường nội thành; các tuyến phố chính, phố trung tâm thành phố; khu vực tập trung dân cư của các thị trấn. Chỉ được phép tổ chức kho, bãi tồn trữ theo hướng dẫn của các cấp chính quyền.

7. Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc đổ đúng nơi quy định.

Chương III

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 6. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường

Theo quy định tại Điều 38 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và khoản 1 Điều 33 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP thì hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường phải được người bán hàng thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sau đây:

- a) Chỉ được phép kinh doanh đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn đã công bố áp dụng. Đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được quy định tại QCVN 16:2014/BXD thì phải có chứng nhận hợp quy.
- b) Sản phẩm vật liệu xây dựng có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
- c) Chịu sự kiểm tra chất lượng hàng hóa theo quy định.

Điều 7. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu

1. Theo quy định tại Điều 32 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người xuất khẩu hàng hóa phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng hàng hóa như sau:

- a) Phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.
- b) Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình sản xuất hoặc tự xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu được quy định tại Điều 10 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 132/2008/NĐ-CP) Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu

1. Theo quy định tại Điều 34 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

- a) Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
- b) Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QCVN 16:2014/BXD) liên quan đến quá trình sản xuất, sản phẩm cuối cùng bởi tổ chức chứng nhận được Bộ Xây dựng chỉ định.
- c) Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Điều 8 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đều phải chịu sự thanh, kiểm tra của chính quyền các cấp; các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và theo quy định này.

2. Kiểm tra, thanh tra sự tuân thủ các điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; chất lượng vật liệu xây dựng; công tác đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường của các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo, hoặc có dấu hiệu vi phạm.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân khi có hành vi vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc trục lợi cá nhân sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh

1. Sở Xây dựng

Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, UBND các huyện và thành phố thực hiện việc quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất quản lý các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

b) Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch vật liệu xây dựng của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển quy hoạch vật liệu quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và cung cấp thông tin về lĩnh vực vật liệu xây dựng.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về chất lượng, về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

d) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc kê khai, niêm yết giá bán các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định.

g) Tham gia góp ý kiến thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

h) Tổ chức theo dõi, thống kê, tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

i) Thực hiện công bố giá gốc vật liệu hàng tháng, quý làm cơ sở để tham khảo lập dự toán và thanh quyết toán công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các tổ chức đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng phải đảm bảo tuân thủ Quy định này. Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch các địa điểm được phép kinh doanh vật liệu xây dựng.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án nghiên cứu phát triển, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường phù hợp với quy hoạch.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan về công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

d) Cung cấp thông tin về:

- Kết quả thăm dò, khai thác, trữ lượng các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Tài liệu, thông tin về tình hình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

- Các thông tin khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc Quy hoạch sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và tổ chức các hội chợ quảng bá sản phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; quản lý chặt chẽ việc kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, trong đó tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết đối với các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng có sử dụng hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn trong sản xuất.

5. Sở Giao thông Vận tải

Thực hiện kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường; gây bụi bẩn, mất mỹ quan đường phố.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng xem xét bố trí vốn cho công tác lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và các Quy hoạch liên quan đến vật liệu xây dựng.

b) Tham mưu bố trí kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ trong việc tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chủ trì kiểm tra việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết các loại vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng trên địa bàn.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng công an phối hợp với Thanh tra Xây dựng, Thanh tra Giao thông, Quản lý thị trường, Chính quyền các địa phương kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn vi phạm hành chính về điều kiện kinh doanh tại Quy định này trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và môi trường. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật phòng cháy chữa cháy.

8. Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phối hợp với các ngành có chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây dựng, đảm bảo không ảnh hưởng đến rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, công trình thủy lợi, công trình bảo vệ bờ sông, suối; đất trồng lúa... và các nội dung công việc có liên quan đến phát triển sản xuất nông nghiệp.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, thanh tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp Sở Xây dựng hướng dẫn việc áp dụng và công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo phòng chức năng thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn, cụ thể:

1. Tổ chức chỉ đạo, tuyên truyền và hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quản lý, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Đề xuất việc xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch các địa điểm được phép sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đảm bảo phù hợp với các quy định của tỉnh và điều kiện thực tế trên địa phương.

4. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các cuộc điều tra, thống kê các tổ chức cá nhân thực tế khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình đầu tư, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Giám sát, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định.

3. Thực hiện công tác báo cáo đột xuất hoặc định kỳ gửi về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện nghiêm túc Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo qui định tại Điều 31, Điều 35 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong ranh giới mỏ; khai thác, chế biến hợp lý tiết kiệm đúng thiết kế mỏ, thực hiện an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ và phục hồi môi trường; bảo đảm quyền lợi của nhân dân địa phương nơi hoạt động khai thác mỏ, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương nơi có hoạt động khoáng sản, bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản của mình gây ra...

4. Trước khi đi vào hoạt động khai thác cần công bố quy hoạch, cấm mốc quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất theo quy định hiện hành rồi mới được tổ chức khai thác.

5. Thực hiện kê khai giá, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết theo quy định. Khi có biến động về giá thì các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi văn bản về Sở Tài chính và Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

6. Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra, chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vĩnh